

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 787/QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất  
văn bản quy phạm pháp luật năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật số 63/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 21

*Nơi nhận*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Công thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, PC (02 bản).

5

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

## **ỦY BAN DÂN TỘC**

### **KẾ HOẠCH**

#### **Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa**

#### **hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 787 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo mục đích, yêu cầu sau đây:

- Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành hoặc chủ trì soạn thảo; do Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc nhằm góp phần bảo đảm hệ thống pháp luật đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

### **II. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA, HỢP NHẤT**

- Kiểm tra phải bảo đảm tính toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan. Không được lợi dụng việc kiểm tra, xử lý văn bản vì mục đích vụ lợi, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và can thiệp vào quá trình xử lý văn bản trái pháp luật.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát. Việc rà soát văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Hợp nhất văn bản không được làm thay đổi nội dung, hiệu lực của văn bản được hợp nhất và chỉ hợp nhất văn bản do cùng một cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.



### III. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Về kiểm tra, xử lý văn bản

Việc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc được tiến hành như sau:

##### a) Tự kiểm tra

- Việc tự kiểm tra các Thông tư, Thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Chủ nhiệm được tiến hành thường xuyên, ngay khi các văn bản này được ban hành hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Nội dung kiểm tra: tiến hành tự kiểm tra về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành, nội dung của văn bản. Trong đó, tập trung tự kiểm tra nội dung các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Vụ Pháp chế là đầu mối thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản do Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành. Các Vụ, đơn vị có liên quan phải kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc tự kiểm tra các văn bản này.

##### b) Kiểm tra theo thẩm quyền

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 121 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khi nhận được Thông tư, Thông tư liên tịch của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nội dung liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc thì Vụ Pháp chế tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản này.

- Nội dung kiểm tra: tiến hành kiểm tra về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành, nội dung của văn bản. Trong đó, tập trung kiểm tra nội dung các văn bản quy định về tổ chức thực hiện chính sách dân tộc ở địa phương.

- Vụ Pháp chế tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban theo dõi, đôn đốc và đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi các văn bản do các cơ quan này ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc về Ủy ban Dân tộc để Vụ Pháp chế tiến hành kiểm tra theo quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra văn bản về lĩnh vực công tác dân tộc, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị tổng hợp và xây dựng báo cáo gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

#### 2. Rà soát hệ thống hóa văn bản

- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban có trách nhiệm thường xuyên thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Vụ, đơn vị do Ủy ban ban hành hoặc chủ trì soạn thảo như: Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư, Thông tư liên tịch. để kịp thời đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi

bỏ theo quy định.

- Nội dung rà soát hệ thống hóa: tiến hành rà soát về hiệu lực, thẩm quyền, nội dung, hình thức, đối tượng điều chỉnh của văn bản. Trong đó, tập trung rà soát nội dung của các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Vụ Pháp chế có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát của các Vụ, đơn vị để xây dựng báo cáo gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

### **3. Hợp nhất văn bản**

- Các Vụ, đơn vị được giao tham mưu soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện việc hợp nhất ngay khi các văn bản được sửa đổi, bổ sung như: Thông tư, Thông tư liên tịch, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Vụ Pháp chế tiến hành việc hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác về mặt kỹ thuật và nội dung của văn bản hợp nhất do các Vụ, đơn vị thực hiện theo quy định.

- Vụ Pháp chế chủ trì và phối hợp với các Vụ, đơn vị tiến hành việc tổng hợp và xây dựng báo cáo công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp theo quy định

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị của Ủy ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Ủy ban bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (từ nguồn kinh phí tự chủ giao cho Văn phòng Ủy ban) theo quy định của pháp luật.

**ỦY BAN DÂN TỘC**

